Mai Văn Lượng - 18110317

BÀI TẬP XÁC ĐỊNH RỦI RO, MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG VÀ PLAN QUẢN LÝ

Table 1

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Risk | Affects | Description |
| Nhóm có số lượng thành viên quá ít | Dự án | Thành viên trong nhóm quá ít làm cho công tác xây dựng phần mềm tốn nhiều thời gian và lượng việc làm nhiều hơn cho mỗi người |
| Các thành viên trong nhóm chưa có kinh nghiệm và kỹ năng cần thiết cho dự án | Dự án và sản phẩm | Nhóm gồm các thành viên đang vừa học vừa tham gia xây dựng dự án nên chưa có kinh nghiệm và kỹ năng để hoàn thành tốt dự án |
| Thành viên chủ chốt trong nhóm bị ốm, không có mặt trong những lúc quan trọng | Dự án | Trong nhóm chỉ có một người có khả năng nhất nhưng lại bị ốm làm quá trình xây dựng phần mềm bị gián đoạn, gây tâm lý cho các thành viên khác |
| Cạnh tranh sản phẩm | Kinh doanh | Sản phẩm của nhóm có chung đề tài hoàn thành xong sớm |
| Thành viên trong nhóm không thực hiện task được giao | Dự án và sản phẩm | Giữa các thành viên không có tiếng nói chung hoặc nhóm không phối hợp với người quản lý dự án dẫn đến không thực hiện task |
| Thành viên trong nhóm không biết dùng Git | Dự án | Quản lý dự án, phân chia task bằng Git nhưng các thành viên chưa biết dùng |
| Thời gian thực hiện và bàn giao sản phẩm ngắn | Dự án và sản phẩm | Vừa học vừa xây dựng dự án, đi làm thêm,… nên lượng thời gian để làm dự án bị phân tán đi nhiều, không thể hoàn thành theo giời gian như đã định |
| Nhóm chưa hiểu yêu cầu và trả về task lỗi | Sản phẩm | Sau khi phổ biến yêu cầu các task của dự án nhưng các thành viên hiểu nhầm hoặc chưa hiểu nhưng không hỏi lại dẫn đến kết quả task được trả về bị lỗi |
| Thiếu thời gian kiểm định sản phẩm | Sản phẩm | Thời gian tổng kiểm định ở giai đoạn cuối nên không có nhiều thời gian để kiểm định sản phẩm do còn lỗi |
| Sản phẩm được đánh giá không cao | Sản phẩm | Các chức năng đơn giản, sử dụng công nghệ cũ |

Table 2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Risk | Probability | Effects |
| Nhóm có số lượng thành viên quá ít | Cao | Quá nghiêm trọng |
| Các thành viên trong nhóm chưa có kinh nghiệm và kỹ năng cần thiết cho dự án | Cao | Nghiêm trọng |
| Thành viên chủ chốt trong nhóm bị ốm, không có mặt trong những lúc quan trọng | Vừa phải | Nghiêm trọng |
| Cạnh tranh sản phẩm | Vừa phải | Bình thường |
| Thành viên trong nhóm không thực hiện task được giao | Vừa phải | Quá nghiêm trọng |
| Thành viên trong nhóm không biết dùng Git | Vừa phải | Có thể chấp nhận được |
| Thời gian thực hiện và bàn giao sản phẩm ngắn | Vừa phải | Có thể chấp nhận được |
| Nhóm chưa hiểu yêu cầu và trả về task lỗi | Cao | Nghiêm trọng |
| Thiếu thời gian kiểm định sản phẩm | Vừa phải | Có thể chấp nhận được |
| Sản phẩm được đánh giá không cao | Vừa phải | Nghiêm trọng |

Table 3

|  |  |
| --- | --- |
| Risk | Strategy |
| Nhóm có số lượng thành viên quá ít | Vì nhóm cố định nên việc số lượng thành viên ít phải chấp nhận. Đề xuất giảm bớt chức năng cho ứng dụng để tránh tình trạng làm quá nhiều nhưng sản phẩm không đạt yêu cầu |
| Các thành viên trong nhóm chưa có kinh nghiệm và kỹ năng cần thiết cho dự án | Hỗ trợ lẫn nhau, giải đáp thắc mắc cho nhau. Thực hiện đúng những yêu cầu đã đặt ra theo quy trình |
| Thành viên chủ chốt trong nhóm bị ốm, không có mặt trong những lúc quan trọng | Tiến hành phân chia lại công việc, giao đúng việc đúng người dựa vào khả năng từng người, tránh tình trạng đình trệ công việc |
| Cạnh tranh sản phẩm | Hoàn thành sản phẩm tốt nhất có thể từ chức năng đến hình dạng trong thời gian ngắn nhất |
| Thành viên trong nhóm không thực hiện task được giao | Họp mặt giải quyết vấn đề, nếu không ổn thỏa báo lên trên và phân chia lại task cho các thành viên khác |
| Thành viên trong nhóm không biết dùng Git | Các thành viên tự tìm hiểu, không biết có thể trao đổi với nhau |
| Thời gian thực hiện và bàn giao sản phẩm ngắn | Vì là dự án bắt buộc phải được hoàn thành trong thời gian cố định nên chỉ có thể xin lên trên giảm thiểu các chức năng phụ |
| Nhóm chưa hiểu yêu cầu và trả về task lỗi | Tiến hành trao đổi lại với các thành viên về vấn đề yêu cầu đặt ra của dự án và cụ thể của từng task, thống nhất hiểu rõ tiếp tục quay lại làm |
| Thiếu thời gian kiểm định sản phẩm | Sau mỗi task hoàn thành, tiến hành kiểm định kỹ lưỡng trên từng task, kịp thời sửa lỗi ngay khi có lỗi |
| Sản phẩm được đánh giá không cao | Cải tiến các chức năng đẹp mắt, sử dụng các framword mới |